TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NL** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HS-ST
Ngày 18 - 3 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NL TỈNH THANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Trung Thành

Ông Nguyễn Quốc **M**

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Văn Thịnh - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh T Hoá tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện **NL**, tỉnh **T** Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2020/HSST-QĐ ngày 22 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/HSST-QĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/HSST-QĐ ngày 25 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/HSST-QĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Đồng Văn **T**; sinh ngày 06 tháng 11 năm 1997; tại Thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 4, xã Cao Nhân, huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đồng Văn S; con bà: Hoàng Thị T; có vợ là Hoàng Thị **L** A và có 01 con; tiền sự: Ngày 03/10/2019, bị Tòa án nhân dân huyện **TN**, Thành phố **HP** ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 196/QĐ-TA, bị cáo chưa chấp hành quyết định; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 12/9/2020 đến ngày 21/9/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/9/2020 đến nay. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Chị Trần Thị **H**; sinh năm: 1978; nơi cư trú: Khu phố **XS**, thị trấn **NL**, huyện **NL**, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

2. Chị Lê Thị **L**; sinh năm: 1983; nơi cư trú: Khu phố **XS**, thị trấn **NL**, huyện **NL**, tỉnh **T** Hoá**.** Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ Người làm chứng:

1. Chị Lê Thị **H**; sinh năm: 1988; nơi cư trú: Thôn 9, xã Lam Sơn, huyện **NL**, tỉnh **T** Hoá**.** Vắng mặt.

2. Anh Bùi Văn **M**; sinh năm: 1996; nơi cư trú: Thôn Chả Thượng, xã Mỹ Tân, huyện **NL**, tỉnh **T** Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 23 giờ ngày 11/9/2020, Đồng Văn **T** điều khiển xe môtô BKS 36K5-159.83 đi đến khu vực chợ phố 1, thị trấn **NL**, huyện **NL** phát hiện thấy hai quầy bán hoa quả tươi cạnh cổng chợ của chị Trần Thị **H** và chị Lê Thị **L**, đều trú tại khu phố **XS**, thị trấn **NL**, huyện **NL** không có người trông coi, chỉ được che bằng bạt nên **T** nảy sinh ý định trộm cắp. **T** lấy hoa quả bỏ vào các thùng nhựa, thùng xốp có sẵn tại đó, buộc lên xe môtô chở đến khu vực bãi đất ở cầu làng Ngòn, thị trấn **NL**, huyện **NL** cất giấu. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 12/9/2020, **T** mang số hoa quả trộm cắp được đến khu vực cổng chợ phố Cống, thị trấn **NL**, huyện **NL** bán cho người dân đi đường được tổng số tiền là 550.000đ.

Đến khoảng 05 giờ 30 phút cùng ngày, chị Trần Thị **H** và chị Lê Thị **L** ra chợ để bày hàng bán thì phát hiện bị mất một số lượng hoa quả tươi cùng thùng nhựa, thùng xốp nên đã báo cáo lên Công an huyện **NL.**

Sau khi bán hết số hoa quả trộm cắp được số tiền là 550.000đ, **T** sử dụng chi tiêu cá nhân hết 180.000đ. Đến 15 giờ cùng ngày, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã đến Công an huyện **NL** đầu thú và giao nộp số tiền còn lại từ việc bán tài sản trộm cắp là 350.000đ.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 28/KL-HĐĐG ngày 17/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản Uỷ ban nhân dân huyện **NL** xác định: Tài sản định giá là hoa quả, trái cây tươi các loại, giá trị của tài sản tại thời điểm xảy ra vụ việc là 9.092.000đ (Chín triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn).

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKSNL ngày 03 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện **NL**, tỉnh **T** Hoá đã truy tố Đồng Văn **T** về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS để xử phạt Đồng Văn **T** mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ vào thời gian chấp hành hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nào có giá trị, không có thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Về vật chứng: Đã được xử lý trong giai đoạn điều tra nên đề nghị không xem xét.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Khoảng 22 giờ ngày 11/9/2020, bị cáo điều khiển xe môtô BKS 36K5-159.83 đi đến khu vực chợ phố 1, thị trấn **NL**, huyện **NL** phát hiện thấy hai quầy bán hoa quả tươi cạnh cổng chợ không có người trông coi, chỉ được che bằng bạt nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp. Bị cáo lấy hoa quả bỏ vào các thùng nhựa, thùng xốp có sẵn tại đó, buộc lên xe môtô chở đến khu vực bãi ngô ở cầu làng Ngòn cất giấu. Đến khoảng 05 giờ sáng ngày 12/9/2020, bị cáo mang số hoa quả trộm cắp được đến khu vực cổng chợ phố Cống, thị trấn **NL**, huyện **NL** bán cho người dân đi đường.

Trong quá trình điều tra, bị hại chị Trần Thị **H** và chị Lê Thị **L** trình bày: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 12/9/2020, các chị ra quầy hàng để bán hàng thì phát hiện bị mất một số lượng lớn hoa quả của ngày hôm trước còn lại, các chị kiểm tra số hoa quả bị mất sau đó đi báo công an. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các chị, các chị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra, người làm chứng anh Bùi Văn **M** thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người làm chứng; vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 11/9/2020, Đồng Văn **T** lợi dụng sự sơ hở, không có người trông coi, đã lén lút trộm hoa quả tươi gồm các loại: bưởi da xanh loại 2, cam đường loại 1, dưa lưới loại 2, dưa Lam sơn loại 2, nho xanh NT loại thường, nho đỏ NT loại thường, dưa hấu sọc loại 1, lê loại thường, hồng giòn loại 1, lựu loại 2, xoài keo loại 2, táo mèo loại 2, ổi thường loại 2, táo xanh loại 2 tại quầy bán hàng hoa quả của chị Trần Thị **H** và chị Lê Thị **L**. Tài sản tại thời điểm bị cáo trộm cắp có giá trị: 9.092.000đ (Chín triệu không trăm chín mươi hai nghìn đồng chẵn). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội

không có tình tiết tăng nặng, có 05 tình tiết giảm nhẹ như sau: tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo đầu thú, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Tuy nhiên, bị cáo đang có tiền sự, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, Thành phố Hải Phòng ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 196/QĐ-TA ngày 03/10/2019 nhưng đến nay bị cáo vẫn chưa đi chấp hành theo quyết định trên. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động nhưng lại lười lao động và thích thụ hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Thời gian bị cáo bị tạm giữ sẽ được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nào có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho các bị hại, các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ số tiền 350.000đ (Ba trăm năm mươi ngàn đồng) là tiền bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có, nên đã tiến hành trả cho các bị hại là đúng quy định của pháp luật.

[8] Đối với chiếc xe mô tô mà bị cáo sử dụng để đi trộm cắp là xe của anh Bùi Văn **M**, sinh năm 1996, ở thôn Chả Thượng, xã Mỹ Tân, huyện **NL**. Khi bị cáo hỏi mượn xe môtô BKS 36K5-159.83, chỉ nói là để đi chơi nên anh **M** không biết việc bị cáo sử dụng xe môtô của mình làm p**H** tiện đi trộm cắp tài sản, sau đó bị cáo đã trả lại xe môtô cho anh **M**. Quá trình điều tra xác định việc anh **M** cho bị cáo mượn xe không liên quan đến hành vi trộm cắp nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện **NL**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện **NL**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của

Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS:

Tuyên bố: Bị cáo Đồng Văn **T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Đồng Văn **T** 09 (Chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày đi thi hành án, được trừ 09 (Chín) ngày bị tạm giữ từ trước (từ ngày 12/9/2020 đến ngày 21/9/2020).

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: bị cáo Đồng Văn **T** phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo; vắng mặt các bị hại. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Nguyễn Quốc M	**Bùi Trung Thành**	**Nguyễn Thanh Tân**

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQĐT CA huyện **NL**;
- CQTHAHS CA huyện **NL**;
- VKSND huyện **NL**;
- VKSND tỉnh **T** Hoá;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn T Tân